

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận công văn số 81436/CT-HTr ngày 21/12/2015 của Cục thuế TP. Hà Nội về việc hoàn thuế thu nhập cá nhân của người nước ngoài khi cá nhân thay đổi tình trạng cư trú. Vấn đề này Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

“1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

.....

2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này”.

Tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%”.

Tại Điều 10, Điều 53 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số

09903506

83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn:

“Điều 53.

Việc hoàn thuế thu nhập cá nhân chỉ áp dụng đối với những cá nhân đã có mã số thuế tại thời điểm đề nghị hoàn thuế.

Đối với cá nhân đã ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thay thì việc hoàn thuế của cá nhân được thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập.

Cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế nếu có số thuế nộp thừa thì được hoàn thuế, hoặc bù trừ với số thuế phải nộp của kỳ tiếp theo.

1. Hoàn thuế đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền quyết toán thuế.

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sau khi bù trừ số thuế nộp thừa, nộp thiếu của các cá nhân mà có số thuế nộp thừa, nếu đề nghị cơ quan thuế hoàn trả thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Hồ sơ hoàn thuế bao gồm:

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bản chụp chứng từ, biên lai nộp thuế thu nhập cá nhân và người đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân trả thu nhập ký cam kết chịu trách nhiệm tại bản chụp đó”

Theo hướng dẫn nêu trên thì trường hợp Ông Ananda là người nước ngoài đến Việt nam từ ngày 16/5/2012 đến ngày 31/3/2015 Ông kết thúc hợp đồng lao động và rời khỏi Việt Nam thì trong năm 2015 Ông được xác định là cá nhân không cư trú tại Việt Nam, thu nhập chịu thuế của Ông trong năm 2015 kê khai nộp thuế TNCN theo thuế suất 20% và không phải quyết toán thuế khi rời Việt Nam. Việc thay đổi tình trạng cư trú đã dẫn đến số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì cá nhân phải thực hiện làm hồ sơ hoàn thuế theo hướng dẫn tại Điều 53 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Tuy nhiên Ông đã về nước, do vậy Trường Đại học Anh quốc hướng dẫn cá nhân làm hồ sơ hoàn số thuế nộp thừa hoặc làm các thủ tục ủy quyền theo quy định. Cơ quan thuế có trách nhiệm xác định số thuế nộp thừa và hoàn trả cho cá nhân.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế TP. Hà Nội được biết./A

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty kiểm toán BDO
- Vụ PC;
- Lưu: VT, TNCN.

KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

